

Số: /BC-UBND

Vĩnh Châu, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Về nông nghiệp

Toàn thị xã xuống giống hoa màu được 10.560 ha, đạt 95,39% kế hoạch, thấp hơn so cùng kỳ năm 2024 là 310ha¹. Diện tích màu thu hoạch đạt 10.470 ha, sản lượng 240.000 tấn, đạt 96% kế hoạch, thấp hơn so cùng kỳ 2.000 tấn. Sâu và bệnh trong tháng gây hại cây màu, cây ăn trái với diện tích 471 ha (rau màu 429 ha và nhãn 42 ha), mức độ sâu bệnh từ 5-10%. Diện tích cây ăn trái 391,98 ha².

Diện tích nuôi trồng thủy sản 6 tháng đầu năm đạt 12.800 ha, đạt 44,14% kế hoạch, thấp hơn so cùng kỳ 800ha. Trong đó, nuôi tôm 9.800 ha, đạt 40,38% kế hoạch và nuôi các loài thủy sản khác 3.500 ha, đạt 97,22% kế hoạch³. Sản lượng thủy sản 36.500 tấn, đạt 27,04% kế hoạch, thấp hơn so cùng kỳ 5.530 tấn. Trong đó, nuôi trồng 33.000 tấn, đạt 25,58% kế hoạch (sản lượng tôm nuôi 28.200 tấn, đạt 26,36% kế hoạch; sản lượng thủy sản khác 4.800 tấn, đạt 21,82% kế hoạch) và khai thác 3.500 tấn, đạt 58,33% kế hoạch.

Diện tích đất làm muối 71 ha, diện tích sân kết tinh 11,15 ha, sản lượng 3.080 tấn, so cùng kỳ thấp hơn 2.856 tấn.

Tiếp tục duy trì và phát triển đàn vật nuôi của địa phương, tổng đàn gia súc toàn thị xã hiện có 9.800 con, đạt 76,26% kế hoạch, cao hơn so cùng kỳ 2.000 con và đàn gia cầm 140.000 con, đạt 70% kế hoạch, cao hơn so cùng kỳ 2.151 con.

Trên địa bàn thị xã không xảy ra dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Thực hiện công tác tiêm phòng các loại vắc - xin phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn vật nuôi⁴; kiểm soát giết mổ heo 2.875 con và gia cầm 9.779 con. Thực hiện kiểm dịch tôm giống xuất ra ngoài tỉnh Sóc Trăng từ địa bàn thị xã

¹ Màu lương thực 203 ha; màu thực phẩm 10.094 ha (Hành tím 6.880 ha, so cùng kỳ thấp hơn 87 ha, thu hoạch 6.658 ha, sản lượng 105.801 tấn); cây công nghiệp ngắn ngày 60 ha, đạt 35,29%.

² Nhãn 314,79 ha, Mãng cầu 44,85 ha, Xoài 18 ha, Táo 5,7 ha, Thanh long 3,5 ha, các loại cây khác 5,14 ha. Diện tích thu hoạch 35,15 ha (Mãng cầu ta 20 ha, sản lượng 180 tấn, NSBQ 9 tấn/ha, Xoài 14,65 ha, sản lượng 95,23 tấn, NSBQ 6,5 tấn/ha, Thanh long 0,5 ha, sản lượng 1,5 tấn, NSBQ 3 tấn/ha).

³ Nuôi tôm thẻ 4.472 ha, tôm sú 923 ha và nuôi thủy sản khác 2.554 ha.

⁴ Tiêm phòng bệnh lở mồm long móng trâu bò 1.190 con, tụ huyết trùng trâu bò 304 con, viêm da nổi cục trâu bò 476 con, tụ huyết trùng heo 931 con, phó thương hàn heo 889 con, dịch tả heo 903 con, heo tai xanh 228 con; lở mồm long móng dê 888 con; cúm H5N1 và các bệnh khác trên gia cầm 135.560 liều; đại chó 1.168 con.

được 38 triệu con. Số cơ sở nuôi chim yến đã lập danh sách và ghi tọa độ định vị quản lý có 189 cơ sở của 164 hộ, sản lượng tổ yến đạt 623kg.

Công tác thủy lợi nội đồng: tổ chức rà soát, kiểm kê tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sóc Trăng trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu. Phối hợp Tổ Công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành Dự án đề biện từ cầu Mỹ Thanh 2 đến giáp ranh Bạc Liêu (đoạn từ cầu Mỹ Thanh 2 đến ấp Trà Sét), thị xã Vĩnh Châu (giai đoạn 1); phối hợp Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh kiểm tra tình hình cấp nước sinh hoạt tại các Trạm trên địa bàn thị xã và thi công công trình công ích mở đường ống cấp nước sạch tại ấp Lai Hòa, xã Lai Hòa và khóm Sở Tại B, phường Vĩnh Phước.

Chương trình OCOP “Mỗi xã một sản phẩm”: ban hành Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc tổ chức đánh giá, xếp hạng, công nhận sản phẩm OCOP và trao Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 3 sao trên địa bàn thị xã; chuẩn bị các công tác tổ chức họp Hội đồng đánh giá, xếp hạng OCOP thị xã đánh giá, xếp hạng 08 hồ sơ/08 sản phẩm của 02 chủ thể⁵ tham gia đánh giá, xếp hạng Chương trình OCOP năm 2025, trong đó có 07 sản phẩm tham gia lần đầu và 01 sản phẩm tham gia nâng hạng (4 sao). Toàn thị xã hiện nay có 30 sản phẩm OCOP được chứng nhận (04 sản phẩm đạt chuẩn 4 sao; 26 sản phẩm đạt chuẩn 3 sao) của 16 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xây dựng và tài nguyên môi trường

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là thực hiện tốt các chủ trương, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 6 tháng đầu năm đạt 1.355 tỷ đồng, đạt 54,20% kế hoạch (cao hơn 315 triệu đồng so cùng kỳ). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội là 6.050 tỷ đồng, đạt 60,5% kế hoạch (cao hơn 60 tỷ so cùng kỳ). Thực hiện lắp đặt điện kế mới 475 trường hợp (trong đó, có 195 điện kế hộ dân tộc Khmer), thanh lý hợp đồng 759 điện kế, nâng tổng số sử dụng điện hiện có 45.252 điện kế, trong đó hộ dân tộc Khmer có 22.593 điện kế.

Ngành dịch vụ du lịch có nhiều khởi sắc, doanh thu tiếp tục giữ vững, trong tháng tổng lượt khách du lịch đến thị xã tham quan đạt 123.838 lượt khách (khách quốc tế 647 lượt); trong đó, tổng lượt khách lưu trú 2.301 lượt (khách quốc tế 336 lượt); tổng doanh thu từ du lịch đạt 4.169 triệu đồng.

Ngành dịch vụ vận tải hoạt động ổn định và tiếp tục tăng trưởng, đảm bảo hoạt động vận chuyển hành khách, lưu thông hàng hóa được duy trì, liên tục và ổn định. Sản lượng vận chuyển hành khách đạt 141.519 lượt hành khách, vận chuyển hàng hóa đạt 253.380 tấn.

⁵ Mật ong lên men, mật ong linh chi lên men, mật ong nghệ lên men (Hộ kinh doanh Tâm Bình); Xá bầu ngọt, Xá bầu chua ngọt, Xá bầu mặn, Hành tím thái lát sấy khô (Công ty TNHH MTV TM SX NTS Phúc Hào).

Tổ chức công bố Đồ án quy hoạch phân khu Khu số 5, phường Vĩnh Phước; Khu số 6, Phường 2; Khu số 7, phường Khánh Hòa. Tổ chức triển khai treo bản đồ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu nhà ở Thương mại - Dịch vụ Phường 1 và Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỷ lệ 1/500, tại 3 vị trí: đường Lê Lai tại khu đất quy hoạch; Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 1 và Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 2; tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã quản lý xây dựng theo quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết tại trung tâm các xã nông thôn mới. Trong 6 tháng đã thẩm định 24 hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật với tổng giá trị dự toán 186.030 triệu đồng.

Chỉ đạo triển khai thực hiện các công trình trọng điểm và các công trình, dự án phục vụ công tác kêu gọi đầu tư trên địa bàn thị xã; kiểm tra và sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường Quốc lộ 91B, đường tỉnh, đường huyện và đường đô thị; phối hợp Công ty Công trình đô thị thực hiện cắt tỉa cây xanh và dọn dẹp vệ sinh trên các tuyến đường đô thị⁶; triển khai thực hiện công tác dọn vệ sinh cắt cỏ, phát quang, cắt tỉa cây xanh che khuất tầm nhìn, đảm bảo hành lang an toàn giao thông, vẽ mỹ quan đô thị trên tuyến đường đô thị, đường tỉnh và các tuyến đường huyện... trên địa bàn thị xã với tổng chiều dài 85km, kinh phí thực hiện 300 triệu đồng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch phối hợp số 03/KH-UBND ngày 07/01/2025 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc triển khai Kế hoạch phối hợp tổ chức lập lại trật tự an toàn giao thông đường bộ và xử lý vi phạm hành lang đường bộ trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu⁷. Tổ chức công tác tuyên truyền Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 21/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thị xã.

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án đảm bảo tiến độ thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật, công khai, minh bạch. Tăng cường chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Hội đồng giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện tốt từng khâu trong công tác giải phóng mặt bằng.

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã cấp 78 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu với diện tích 17,064 ha, lũy kế đến nay đã cấp 47.533 giấy chứng nhận với diện tích là 37.950,074 ha, đạt 99,18% so với tổng diện tích cần phải cấp (38.263,56 ha).

Tiếp tục quan tâm chủ đạo công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kiểm kê đất đai; đẩy nhanh công tác đo đạc và giải phóng mặt bằng đối với các công trình, dự án đầu tư trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Vĩnh Châu đã được phê duyệt

⁶ Đường 30/4, đường Nguyễn Huệ, đường Trần Hưng Đạo, đường Trưng Trắc, Trưng Nhị, đường Lê Lai, đường Thanh Niên, đường Phan Thanh Giản, đường Lê Lợi, đường Châu Văn Đơ, hai bên bờ kè sông Vĩnh Châu...

⁷ Tổ chức kiểm tra được 18 cuộc với 204 lượt đồng chí tham gia; kết quả xử lý vi phạm: cho viết cam kết 150 trường hợp, nhắc nhở 233 trường hợp vi phạm trong việc kinh doanh mua bán lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè, buôn bán không đúng nơi quy định, không đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

tại Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu. Tiếp tục thực hiện dự án đo đạc tổng thể, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại các xã, phường với tổng số 11.424 hồ sơ chuyển về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã đã thẩm định cấp giấy chứng nhận.

Ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 06/01/2025 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc bảo vệ môi trường trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu năm 2025 và Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 06/02/2025 phát động phong trào thực hiện “Ngày chủ nhật hành động vì môi trường xanh, vì sức khỏe gia đình và cộng đồng”, tăng cường công tác phòng ngừa, kiểm soát chặt các dự án đầu tư có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng thẩm định kế hoạch bảo vệ môi trường để ngăn ngừa các dự án có phát sinh chất thải khó xử lý. Tập trung xử lý ô nhiễm nước thải, môi trường không khí và chất thải nguy hại nhằm cải thiện chất lượng môi trường sống; phối hợp triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn để nâng cao nhận thức của người dân thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường; tổ chức các hoạt động hưởng ứng các tuần lễ, sự kiện về môi trường; phối hợp các ngành liên quan tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, cấp lại, cấp đổi giấy phép môi trường đối với các dự án có báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, ô nhiễm môi trường trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu.

3. Tài chính, đầu tư công

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai chặt chẽ, điều hành dự toán thu - chi trong phạm vi dự toán được giao; chủ động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản Nhà nước; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, nâng cao hiệu quả phân bổ ngân sách; triển khai có hiệu quả công tác thu nợ thuế, đặc biệt thu nợ thuế tiền sử dụng đất đã góp phần tạo nguồn tăng thu và triển khai kịp thời chính sách ưu đãi về nợ thuế tiền sử dụng đất đến nhân dân, tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 753.585 triệu đồng, đạt 69,76% dự toán, trong đó thu ngân sách trên địa bàn thị xã là 39.514 triệu đồng, đạt 50,08% dự toán; tổng chi ngân sách địa phương là 626.257 triệu đồng, đạt 57,97% dự toán.

Về đầu tư công: tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn thị xã, cụ thể:

- Vốn đầu tư ngân sách tỉnh: tổng kế hoạch vốn 45.575 triệu đồng (gồm 02 công trình cải tạo, nâng cấp Đường huyện 45 là 8.575 triệu đồng và Nâng cấp, cải tạo Đường huyện 47C (đường PreyChop) là 37.000 triệu đồng); giá trị giải ngân 2.388 triệu đồng, đạt tỷ lệ 2,1% kế hoạch.

- Vốn đầu tư công thuộc ngân sách thị xã: tổng số công trình thực hiện là 47 công trình, trong đó khởi công mới là 28 công trình, chuyển tiếp 19 công trình. Tổng kế hoạch vốn 158.382 triệu đồng, giải ngân được 61.494 triệu đồng, đạt 38,83% kế hoạch, cụ thể như sau:

+ Vốn cân đối ngân sách thị xã: kế hoạch vốn đầu tư là 44.787 triệu đồng, giá trị giải ngân 22.365 triệu đồng, đạt 49,94% kế hoạch.

+ Vốn thu tiền sử dụng đất: kế hoạch vốn đầu tư là 15.600 triệu đồng, giá trị giải ngân 10.197 triệu đồng, đạt 65,36% kế hoạch vốn.

+ Vốn ngân sách tỉnh trợ cấp có mục tiêu (xổ số kiến thiết): kế hoạch vốn đầu tư 63.363 triệu đồng⁸, giá trị giải ngân 14.622 triệu đồng, đạt tỷ lệ 23,08% kế hoạch.

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: kế hoạch vốn đầu tư 21.117 triệu đồng, giá trị giải ngân là 8.503 triệu đồng, đạt tỷ lệ 40,27% kế hoạch.

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: kế hoạch vốn đầu tư 4.767 triệu đồng, giá trị giải ngân 3.135 triệu đồng, đạt tỷ lệ 65,77% kế hoạch.

+ Vốn tiết kiệm chi ngân sách năm 2023: kế hoạch vốn đầu tư 8.408 triệu đồng, giá trị giải ngân 2.672 triệu đồng, đạt 30,55% kế hoạch.

Về kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân: phối hợp Liên minh Hợp tác xã tỉnh khảo sát tình hình tổ chức, hoạt động của hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ hợp tác trên địa bàn; hỗ trợ kinh phí tổ chức thành lập mới hợp tác xã Ong Vàng Hồ Bể, xã Vĩnh Hải và tổ hợp tác Chăn nuôi Tổng hợp, xã Vĩnh Hiệp; kiểm tra và hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể hoàn thành thủ tục pháp lý và tổ chức hoạt động đúng quy định.

4. Văn hóa - xã hội

Công tác thông tin - truyền thông tiếp tục tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiều clip video tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương và đưa tin phản ánh các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh diễn ra trên địa bàn; thực hiện mới 723m² pano lưu động, 107 băng rôn trang trí các cụm cờ phướn, văn nghệ, triển lãm⁹; chương trình văn nghệ Hội trại tòng quân và lễ giao nhận quân năm 2025; phối hợp Bảo tàng tỉnh Sóc Trăng và Chùa Crò Săng tổ chức thành công Lễ hội Phước biển và Lễ đón nhận Quyết định công nhận Lễ hội Chrôl Rum Chék (Lễ hội Phước biển) là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, đồng thời tổ chức Hội thi “Giọng hát hay đơn ca Khmer, Đôi múa đẹp và Trình diễn trang phục Khmer” lần thứ II thị xã Vĩnh Châu tại Lễ hội Phước Biển. Ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 về Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu năm 2025; Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thị xã về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Kế hoạch

⁸ Trong đó có vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 8.063 triệu đồng, chưa phát sinh giá trị giải ngân.

⁹ Băng rôn phục vụ mừng xuân Ất Tỵ năm 2025, ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03 tháng 02; lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, ngày Chiến thắng 30 tháng 4 và ngày Quốc tế Lao động 01 tháng 5, tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây và tổ chức ngày Giỗ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ trận đánh Giã Lăng...

phát triển hạ tầng số năm 2025 trên địa bàn thị xã. Tổ chức các giải thi đấu, hội thao chào mừng các ngày hội, ngày lễ và tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe, tập luyện và tham gia thi đấu các giải thể thao tỉnh phát động.

Tiếp tục nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tiến hành rà soát, lập danh sách thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, kết quả hồ sơ tiếp nhận thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến đúng quy định là 10.970/12.980 hồ sơ, đạt 84,51%; kết quả số hóa hồ sơ của thị xã đạt 17.139/17.621 đạt 97,26%; hồ sơ thanh toán trực tuyến 8.116/14.729 đạt tỷ lệ 55,1%.

Ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc thực hiện công tác xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu; tổ chức tổng kết và khen thưởng giáo viên đạt thành tích trong Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp năm học 2024 - 2025; chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch ôn tập, kiểm tra cuối năm học và thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số học sinh đến cuối năm học, chuẩn bị tổ chức tổng kết năm học 2024 - 2025; chỉ đạo chuẩn bị các công tác phục vụ kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2025 trên địa bàn thị xã; tổ chức tổng kết Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã. Toàn thị xã hiện có 40/48 đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 83,33% (MN 09; TH 20; THCS 08; THPT 03) trong đó công nhận mới 02 đơn vị. Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác giáo dục an toàn giao thông, an ninh trật tự và phòng, chống đuối nước trẻ em dịp hè.

Bảo trợ xã hội: tổ chức thăm tặng quà tết của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cho 120 cụ tròn 90 tuổi với tổng số tiền 78 triệu đồng và 14 cụ tròn 100 tuổi với số tiền 18,2 triệu đồng; ban hành 33 quyết định hỗ trợ một lần chi phí mai táng cho thân nhân đối tượng bảo trợ xã hội và người cao tuổi với tổng số tiền 316,75 triệu đồng; ban hành 179 quyết định trợ cấp hàng tháng cho người cao tuổi và 90 quyết định trợ cấp cho người khuyết tật. Tiếp nhận và phân bổ gạo cho người dân nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Ty, kết quả có 35.620 nhân khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội thụ hưởng với tổng số 534.780 kg gạo.

Thực hiện chi trợ cấp cho Người có công đến hết tháng 5/2025 với tổng số tiền 7.132 triệu đồng, chuyển kinh phí bảo hiểm y tế 02 tháng đầu năm với tổng số tiền 210 triệu đồng, chi trợ cấp một lần, mai táng phí cho 20 thân nhân người có công với số tiền 304 triệu đồng, hỗ trợ đột xuất 02 triệu đồng cho 01 đối tượng người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn; phê duyệt điều dưỡng tập trung và người có công đến niên hạn điều dưỡng tại nhà với số tiền

trên 567 triệu đồng; giải quyết chế độ chính sách 33 hồ sơ¹⁰. Tổ chức thăm và tặng 1.299 phần quà của Chủ tịch nước, 15 phần quà của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và 1.825 phần quà của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cho Mẹ Việt Nam Anh hùng, thương bệnh binh, thân nhân liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025). Tổ chức họp mặt Cựu chiến binh, cựu Thanh niên xung phong, gia đình chính sách với 300 đại biểu tham dự.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các xã, phường và các ngành thị xã được giao làm chủ đầu tư các dự án, tiểu dự án của Chương trình 1719 đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn đã được phân bổ để phát huy hiệu quả các nguồn vốn được giao và góp phần nâng cao đời sống và sản xuất trong đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các chương trình, chính sách, dự án tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì thực hiện thường xuyên và liên tục; các ngành, các cấp tích cực phối hợp vận động Nhân dân nâng cao ý thức, vươn lên thoát nghèo bền vững. Hệ thống chính trị, quốc phòng - an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được củng cố vững chắc tạo niềm tin của người dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp ủy, chính quyền.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân từng bước được cải thiện. Hệ thống y tế luôn được quan tâm củng cố và kiện toàn, cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Công tác phòng, chống dịch bệnh luôn được quan tâm, chú trọng, sẵn sàng ứng phó và ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh. Tính đến ngày 12 tháng 5 năm 2025, toàn thị xã ghi nhận 33 ca mắc sốt xuất huyết, phát hiện và xử lý dứt điểm 31 ổ dịch; ghi nhận 11 ca tay chân miệng, 05 ca thủy đậu và 04 ca mắc sởi, không ghi nhận ca mắc bệnh truyền nhiễm mới. Duy trì, triển khai công tác tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi được 355 trẻ; tiêm nhắc vắc xin Sởi - Rubella được 452 trẻ, triển khai thực hiện tiêm chủng thường xuyên tại các Trạm Y tế xã/phường; tiếp tục tăng cường công tác vận động trẻ trong độ tuổi đến tiêm theo lịch hẹn. Một số dịch vụ kỹ thuật mới trong công tác khám chữa bệnh đã được áp dụng và triển khai hiệu quả. Công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình, xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế được các cấp quan tâm thực hiện tốt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tuyến cơ sở được quan tâm đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ bản đáp ứng với yêu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động y tế tuyến cơ sở. Chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số ngày càng được nâng cao.

Quan tâm, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp Bảo hiểm xã hội thị xã tổ chức triển khai thực hiện các chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đạt hiệu quả cao, tổng số người dân trên địa bàn thị xã tham gia bảo hiểm xã hội là 35.645 người¹¹, đạt 40,86%:

¹⁰ Xem xét giải quyết chế độ chính sách: 22 hồ sơ trợ cấp mai táng phí, 07 hồ sơ thờ cúng liệt sĩ, 02 hồ sơ đính chính thông tin liệt sĩ, 01 hồ sơ cấp lại sổ dụng cụ chỉnh hình, 01 hồ sơ trợ cấp một lần huy chương kháng chiến.

¹¹ Lực lượng lao động theo số liệu BHXH tỉnh Sóc Trăng là 87.226 người, chiếm 52,29% dân số.

bảo hiểm xã hội bắt buộc phát sinh tăng 63 người, lũy kế 3.625 người; bảo hiểm xã hội tự nguyện giảm 231 người, bảo hiểm thất nghiệp tăng 40 người và giảm 1.463 người tham bảo hiểm y tế hộ gia đình.

5. Cải cách hành chính, thanh tra, tư pháp và quốc phòng

Công tác nội vụ và cải cách hành chính (CCHC): ban hành Đề án số 02/ĐA-UBND của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu; báo cáo sơ kết 05 năm giai đoạn 2021-2025 về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước năm giai đoạn 2021-2030 và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ; báo cáo thực trạng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và nhu cầu nghỉ việc, chuyển công tác; rà soát, điều chỉnh phương án sắp xếp cán bộ, công chức khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính. Ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu tuyên truyền CCHC thị xã Vĩnh Châu năm 2025; Kế hoạch Kiểm tra CCHC năm 2025 và Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC thị xã Vĩnh Châu; thực hiện công tác chấm điểm chỉ số CCHC cấp thị xã, cấp xã năm 2024.

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã hoàn thiện các hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét tặng và đề nghị khen thưởng cấp nhà nước¹²; hoàn chỉnh các hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2024 cho Ban Dân vận Thị ủy Vĩnh Châu. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm 2024 cho 274 cá nhân; tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” năm 2024 cho 06 tập thể và 71 cá nhân; tặng Giấy khen cho 10 tập thể và 197 cá nhân có thành tích xuất sắc qua các phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện các chế độ nâng lương thường xuyên cho 13 công chức, viên chức và nâng bậc lương trước hạn cho 176 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

Tình hình triển khai chính sách dân tộc luôn được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện và hỗ trợ kịp thời. Tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số đầu tư, phát triển sản xuất, cụ thể: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thị xã.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số tiếp tục được giữ vững ổn định. Chi hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước thị xã tiếp tục làm tốt chức năng là cầu nối giữa Sư sãi, bà con Phật tử Khmer với các cấp ủy, chính quyền, mặt trận và đoàn thể thị xã.

¹² Gồm: 01 Huân chương lao động hạng nhì; 08 Huân chương lao động hạng ba; 07 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua cho 02 tập thể, tặng Bằng khen cho 07 tập thể và 12 cá nhân; tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2024 cho 02 tập thể.

Công tác thanh tra, tiếp công dân: tiếp nhận 06 đơn khiếu nại và 01 đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền, đã chuyển đơn đến Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan, Phòng Nội vụ và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền; tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu được 03 cuộc với 03 lượt công dân tham dự và ủy quyền cho Chánh Thanh tra thị xã tiếp 01 cuộc với 01 lượt công dân, thực hiện tiếp công dân thường xuyên tại Ban Tiếp công dân 07 cuộc với 07 lượt công dân và kết thúc 02 cuộc thanh tra trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1 và Phường 2 trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Ủy ban nhân dân Phường 1 và Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã Vĩnh Châu¹³. Tiếp tục triển khai, tuyên truyền thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng như: Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2025 về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu...

Trên cơ sở thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã ban hành 07 Quyết định quy phạm pháp luật Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn¹⁴. Ban hành 10 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt là 204,8 triệu đồng¹⁵. Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được các ngành, các cấp tuân thủ chặt chẽ theo tinh thần Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật thị xã phối hợp Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và hội viên, đoàn viên của các Hội đoàn thể trên địa bàn thị xã với khoảng 270 đại biểu tham dự, bên cạnh đó, thành viên Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật thị xã phối hợp với các cơ quan, ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện tuyên truyền các văn bản

¹³ Qua thanh tra khắc phục một số hạn chế, thiếu sót về trình tự, thủ tục trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chấn chỉnh trong việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến về các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, thực hiện tốt chế độ báo cáo về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

¹⁴ Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Phòng Dân tộc và Tôn giáo; Phòng Nội vụ; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Giáo dục và Đào tạo.

¹⁵ Trong đó: 03 Quyết định về lĩnh vực giao thông đường bộ; 06 Quyết định về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội; 01 Quyết định về lĩnh vực đất đai. Chuyển hồ sơ thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh về lĩnh vực giao thông đường bộ 01 Quyết định, số tiền 35 triệu đồng, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước giấy phép lái xe 32 tháng.

như: Bộ Luật hình sự; Bộ Luật dân sự, Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Phòng, chống mua bán người¹⁶. Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu ban hành Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc công nhận các xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 với số điểm từ 82 - 99 điểm (điểm trung bình đạt 91,57 điểm).

6. Đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội

Chỉ đạo tổ chức thành công công tác bắn pháo hoa tầm thấp đêm giao thừa đón xuân Ất Ty đảm bảo an toàn tuyệt đối. Chỉ đạo tổ chức thành công Hội trại tòng quân, giao quân với số lượng 178 công dân đạt 100% chỉ tiêu phát lệnh¹⁷. Tiếp nhận 140 hồ sơ quân nhân xuất ngũ của các đơn vị và bàn giao xuất ngũ về địa phương¹⁸; tổ chức tuyên truyền hướng nghiệp tuyển sinh quân sự năm 2025 cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn với khoảng 550 học sinh tham gia. Chỉ đạo công tác tổ chức luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu luyện tập tại khóm Biển Trên, phường Vĩnh Phước quân số 29 đồng chí; chỉ đạo, kiểm tra công tác huấn luyện các đối tượng Dân quân tự vệ, dự bị động viên theo kế hoạch được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phê duyệt; tổ chức bế mạc lớp Dân quân năm thứ nhất đợt 1, 2, 3 và lớp Huấn luyện đơn vị dự bị động viên năm 2025 (cán bộ khung B/dBB thị xã); phối hợp tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho chức sắc, chức việc trong các tôn giáo.

Chỉ đạo lực lượng tập trung triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, Luật Căn cước trên địa bàn thị xã. Công tác đăng ký, quản lý cư trú, quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên địa bàn được quản lý chặt chẽ, phối hợp tổ chức tuyên truyền về luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; công tác tiếp dân giải quyết thủ tục hành chính luôn kịp thời.

Công tác phòng, chống tội phạm trên lĩnh vực hình sự: tổ chức triệt phá 07 điểm tệ nạn xã hội, giải tán 08 điểm tệ nạn, bắt quả tang 30 đối tượng có liên quan, thu giữ nhiều tang vật có liên quan¹⁹. Triệt phá 15 vụ, 31 đối tượng và tiếp nhận 02 vụ, 01 đối tượng về tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ luôn đảm bảo; tổ chức tốt công tác tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH); tổ chức mở 02 lớp tập huấn cấp giấy chứng nhận PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở trên địa bàn thị xã với 414 thành viên tham dự; tổ chức kiểm tra an toàn về

¹⁶ Hình thức tuyên truyền: tuyên truyền miệng được 75 cuộc tuyên truyền miệng với 4.150 người tham dự; tuyên truyền thông qua đài truyền thanh và các cụm loa tiếp âm không dây trên địa bàn thị xã được 106 đợt với khoản 79.726 lượt người nghe

¹⁷ Trong đó: Quốc phòng 146 quân (Trung đoàn bộ binh 3 = 120 quân, Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng = 20 quân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh = 06 quân; đảng viên 01đ/c, đoàn viên 145đ/c, chuyên môn kỹ thuật: 11 (đại học 02, cao đẳng 06, trung cấp 03); Công an nhân dân 32 quân.

¹⁸ Trung đoàn 20 = 106, tiểu đoàn bộ, sư đoàn 330 = 24, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh = 07, Bộ đội Biên phòng = 03.

¹⁹ Hình thức xử lý: ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 04 vụ - 16 đối tượng với tổng số tiền 18.100.000đ, giáo dục, cam kết 05 đối tượng và đang cùng cố hồ sơ xử lý các vụ còn lại.

PCCC&CNCH tại 40 cơ sở, qua kiểm tra không phát hiện vi phạm. Đồng thời, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(Đính kèm Phụ lục kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025 thị xã Vĩnh Châu).

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Các ngành, các cấp chấp hành nghiêm chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu; công tác triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được chủ động thực hiện ngay từ đầu năm. Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là triển khai các dự án mời gọi đầu tư, đầu tư công trên địa bàn đã thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thị xã; nuôi tôm ngày càng khởi sắc với mô hình nuôi tôm ao bạt ngày càng gia tăng quy mô và mang lại hiệu quả; tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt khá như: diện tích, sản lượng màu, nhất là sản lượng hành tím vượt 2,92% kế hoạch; sản lượng thủy sản đạt kế hoạch đề ra, chăn nuôi tiếp tục duy trì và phát triển; số lượng và chất lượng nông sản ngày càng được cải thiện, giá trị ngày càng cao nhờ ứng dụng khoa học công nghệ. Ngành dịch vụ (vận tải, du lịch) tiếp tục phát triển, doanh thu giữ vững. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt khá; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng so cùng kỳ. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm thực hiện và có nhiều tiến bộ; tình hình dịch bệnh ở người cơ bản được kiểm soát tốt, không xảy ra các dịch bệnh lớn. Các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân được tích cực triển khai thực hiện. Công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số được quan tâm thực hiện và đạt một số kết quả nhất định. Tình hình an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được chú trọng thực hiện; công tác hòa giải trong dân đạt nhiều kết quả thuận lợi.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những mặt tích cực, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: tình hình tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chưa thuận lợi, giá một số mặt hàng tăng cao; sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nắng nóng kéo dài, dịch bệnh trong tôm nuôi còn nhiều tiềm ẩn nguy cơ thiệt hại cao, bên cạnh đó, đa số các hộ nuôi tôm còn thiếu vốn sản xuất, giá vật tư đầu vào còn cao, giá đầu ra tôm nuôi thấp. Kết quả giải ngân nguồn vốn do thị xã làm Chủ đầu tư đạt thấp so với cùng kỳ và so với kế hoạch đề ra. Việc thu hút, kêu gọi các dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp còn hạn chế; quản lý nhà nước về xây dựng, đất đai, môi trường (nhất là quản lý môi trường trong nuôi tôm) còn hạn chế, chưa chặt chẽ. Tình hình trật tự an toàn xã hội từng lúc, từng nơi còn chưa ổn định, nhất là tội phạm ma túy; tình trạng tranh chấp, khiếu nại tố cáo còn xảy ra trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2025, Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Các cơ quan Đảng, CQ, MTTQ, ĐT;
- TT. HĐND-UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

Nguyễn Thanh Liêm

Phụ lục

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

THỊ XÃ VINH CHÂU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Tỷ lệ so sánh	
						Thực hiện 6 tháng 2025/TH6 tháng 2024	Thực hiện 6 tháng năm 2025/KH năm 2025
I	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng		12.700			
II	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng		270			
III	NGÀNH NÔNG NGHIỆP						
1	Trồng trọt						
1.1	Cây lúa						
+	Diện tích gieo trồng	Ha		2.600			
+	Diện tích thu hoạch			2.600			
+	Năng suất	Tấn/Ha		5,38			
+	Sản lượng	Tấn		14.000			
1.2	Diện tích màu cả năm	Ha	10.870	11.070	10.560	97,15	95,39
	Tổng sản lượng	Tấn	242.000	250.000	240.000	99,17	96
*	Màu lương thực	Ha	290	300	270	93,10	90
*	Màu thực phẩm	Ha	10.430	10.600	10.200	97,79	96,23
TD	Hành tím						
+	Diện tích	Ha	7.054	7.000	7.155	101,43	102,21
+	Sản lượng	Tấn	127.559	110.000	111.000	87,02	100,91
-	Hành tím (TP)	Ha	5.409	5.300	5.455	100,85	102,92
+	Năng suất	Tấn/Ha	19,57	16,98	16,61	84,87	97,81
+	Sản lượng	Tấn	105.845	90.000	90.581	85,58	100,65
-	Hành tím (giống)	Ha	1.645	1.700	1.700	103,34	100
+	Năng suất	Tấn/Ha	13,20	11,76	13,10	99,24	111,35
+	Sản lượng	Tấn	21.714	20.000	22.270	102,56	111,35
*	Cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	150	170	90	60,00	52,94
	TD: Dây thuốc cá	Ha	102	100	90	88,24	90
2	Ngành thủy sản						
2.1	Diện tích nuôi thủy sản	Ha	13.600	29.000	12.800	94,12	44,14
a	Diện tích nuôi tôm	Ha	10.000	24.000	9.800	98,00	40,83

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Tỷ lệ so sánh	
						Thực hiện 6 tháng 2025/TH6 tháng 2024	Thực hiện 6 tháng năm 2025/KH năm 2025
b	Diện tích nuôi cá các loại và thủy sản khác	Ha	3.600	5.000	3.500	97,22	70
2.2	Tổng sản lượng thủy hải sản	Tấn	42.030	135.000	36.500	86,84	27,04
a	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	38.380	129.000	33.000	85,98	25,58
TĐ	+ Sản lượng tôm nuôi	Tấn	32.500	107.000	28.200	86,77	26,36
	+ Sản lượng cá và các loại và thủy sản khác	Tấn	5.880	22.000	4.800	81,63	21,82
b	Sản lượng khai thác biển	Tấn	3.650	6.000	3.500	95,89	58,33
3	Chăn nuôi						
3.1	Tổng đàn gia súc	Con	9.600	12.850	9.800	102,08	76,26
3.2	Đàn gia cầm	Con	138.000	200.000	140.000	101,45	70
IV	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (Giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	1.040	2.500	1.355	130,29	54,20
V	TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA	Tỷ đồng	5.990	10.000	6.050	101	60,50
VI	XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO						
1	Hòa Đông	Tiêu chí	13	19	15	115,38	78,95
2	Lai Hòa	Tiêu chí		19	4		21,05
VII	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	Triệu đồng	45.409	78.900	39.514	87,02	50,08
VI	VĂN HÓA - XÃ HỘI						
1	Giáo dục - đào tạo						
1.1	Học sinh đầu năm học	Học sinh	35.355	35.530	35.732	101,07	100,57
+	Mầm non	"	6.086	5.900	5.952	97,80	100,88
-	Mẫu giáo	"	5.608	5.450	5.477	97,66	100,50
-	Nhà trẻ	"	478	450	475	99,37	105,56
+	Phổ thông	Học sinh	29.269	29.630	29.780	101,75	100,51
-	Tiểu học	"	16.090	15.900	16.120	100,19	101,38
-	Trung học cơ sở	"	9.878	10.230	10.358	104,86	101,25
-	Trung học phổ thông	"	3.301	3.500	3.302	100,03	94,34
1.2	Phổ cập giáo dục tiểu học	Người	100	90	90	90	100
1.3	Phổ cập giáo dục THCS	"	305	300	313	102,62	104,33

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Tỷ lệ so sánh	
						Thực hiện 6 tháng 2025/TH6 tháng 2024	Thực hiện 6 tháng năm 2025/KH năm 2025
1.4	Tỷ lệ xã đạt phổ cập THCS	%	100	100	-	0	0
1.5	Xóa mù chữ (15 đến 60 tuổi)	Người	560	60	60	10,71	100
1.6	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	79,16	80	83,33	105,27	104,16
2	Y tế						
2.1	Tỷ lệ xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100	100	100	100	100
2.2	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ	%	60,00	99,00	28,00	46,67	28,28
2.3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	7,40	9,00	7,35	99,32	81,67
2.4	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	-	18,50	13,30	0	71,89
2.5	Tỷ lệ Trạm y tế có bác sĩ phục vụ	%	100	100	100	100	100
2.6	Tổng số giường bệnh	cái	300	300	300	100	100
2,7	Tổng số bác sĩ	bác sĩ	63	65	65	103,17	100
3	Bảo hiểm xã hội						
3.1	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	95,8	96,5	96,25	100,47	99,74
TĐ	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	55	63	60	109,09	95,24
	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	100	99,9	99,9	99,9	100
3.2	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	22,71	45,01	43,73	192,56	97,16
TĐ	- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	%	20,55	41,06	40,86	198,83	99,51
	- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	2,16	3,95	4,85	224,67	122,78
4	Văn hóa và Thể thao						
4.1	Tổng số gia đình văn hóa mới	Hộ		34.168			0
4.2	Số người tập luyện thể dục thể thao	Người	57.500	60.041	59.060	102,71	98,37
4.3	Số hộ gia đình thể thao	Hộ	3.469	3.779	3.600	103,78	95,26
VIII	LAO ĐỘNG - DẠY NGHỀ - GIẢM NGHÈO						
1	Giải quyết việc làm mới	Người	1.920	2.500	-	0	0

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Tỷ lệ so sánh	
						Thực hiện 6 tháng 2025/TH6 tháng 2024	Thực hiện 6 tháng năm 2025/KH năm 2025
TĐ	Lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài	Người	50	60	28	56,00	46,67
2	Lao động được qua đào tạo	Người	2.600	3.800	-	0	0
TĐ	Dạy nghề (kể cả tư nhân)	Người	750	1.000	-	0	0
3	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ		500			0
TĐ	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer	Hộ		300			0
IX	MÔI TRƯỜNG						
1	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	96	96	77	80,21	80,21
2	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia	%	54,65	55	54,56	99,84	99,20
3	Tỷ lệ cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	100
4	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	97	97,50	97,50	100,52	100
5	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	60	70	60	100	85,71
6	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	100	100	100	100	100
7	Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100	100	100	100
X	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ AN NINH QUỐC PHÒNG						
1	Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định	%	100	95	95	95	100
2	Tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ	%	100	100	100	100	100
3	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo quy mô tổ chức	%	100	100	100	100	100
4	Tỷ lệ dân quân tự vệ được huấn luyện	%	95	95	95	100	100